

Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Quang Năng

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Minh Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 36/2023/QĐ-TA ngày 23/02/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Đương sự thứ nhất: Chị Phạm Thị H; sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 5, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (xin vắng mặt)

- Đương sự thứ hai: Anh Trần Văn H1; sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Nam Mới, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của chị Phạm Thị H và ý kiến trình bày của anh Trần Văn H1, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn H1 kết hôn ngày 12/6/2015 hôn nhân được hình thành trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cưới 2 vợ chồng sống chung với gia đình chồng tại xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống được

khoảng thời gian 1 tháng thì anh H1 đi lao động tại Hàn Quốc. Thời gian đầu hai vợ chồng vẫn thường gọi điện thoại cho nhau, quan tâm nhau. Tuy nhiên do trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn giữa nên năm 2018 chị về nhà mẹ đẻ tại xã Xuân Thành sinh sống. Hai vợ chồng mỗi lần gọi điện cho nhau là xảy ra cãi vã, vợ chồng không tin tưởng nhau và mấy năm nay không quan tâm đến nhau, không còn liên lạc với nhau nữa. Hiện tại chị H xét thấy tình cảm với anh H1 không còn và mong muốn được ly hôn. Anh H1 cũng thừa nhận không còn tình cảm và không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Phạm Thị H và anh Trần Văn H1 không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Phạm Thị H và anh Trần Văn H1 không tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị H trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh H1 ở Hàn Quốc mà chỉ biết anh H1 thường gọi điện về cho bố mẹ anh ở xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Chị đề nghị Tòa án thu thập địa chỉ của anh H1 qua gia đình anh.

Anh Trần Văn H1 thống nhất toàn bộ nội dung như chị H khai. Do điều kiện công việc nên anh không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị S; Trú tại: Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giao nhận tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Trần Văn H1 hiện đang lao động tại Hàn Quốc. Theo công văn số 22457/QLXNC- P5 ngày 26/10/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì anh Trần Văn H1 đã xuất cảnh năm 2009, xuất nhập cảnh nhiều lần và lần xuất cảnh gần đây nhất là năm 2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước nên vụ việc

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuy anh H1 thường liên lạc với gia đình anh nhưng cố tình không cung cấp địa chỉ của anh hiện nay ở nước ngoài. Gia đình anh vẫn liên lạc với anh nên đã đồng ý nhận các văn bản tố tụng để thông báo cho anh H1. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình, vì điều kiện công việc anh Trần Văn H1 không thể về Việt Nam được nên anh đề nghị giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho mẹ anh là bà Nguyễn Thị S giao nhận các tài liệu. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt việc anh Trần Văn H1 theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn H1 và chị Phạm Thị H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2015 tại UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung được khoảng 1 tháng thì anh H1 đi lao động tại Hàn Quốc. Vợ chồng trẻ mới cưới nhưng không có điều kiện chung sống, không được gần gũi nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn liên lạc với nhau nhiều năm nay, không quan tâm đến nhau nữa. Vợ chồng tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được nay các đương sự đều tự nhận thấy tình cảm không còn và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của anh H1 và chị H không đạt được mục đích đó.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Như vậy, anh Trần Văn H1 và chị Phạm Thị H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về con chung: Anh Trần Văn H1 và chị Phạm Thị H không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3]Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Phạm Thị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Văn H1.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Phạm Thị H (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000422 ngày 05/12/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cương Gián;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Quang Năng